

Bản án số: 70/2017/HSPT

Ngày 27 tháng 10 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán:

Ông Lê T Hùng

Ông Bùi Anh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công Hi vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSPT ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Việt N và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Phạm Việt N, sinh năm 1995 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp D, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha là Phạm Việt T, sinh năm 1963 và mẹ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; tiền sự: Không, tiền án: 01 lần: Ngày 25/02/2014, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 05 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Nhân thân: Ngày 28/7/2016, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Cái Tàu, (có mặt).

2. Nguyễn Văn B (tên gọi khác B Lũì), sinh năm 1994 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm thuê; cha là Nguyễn Văn U (đã chết) và mẹ là Lê Thị P, sinh năm 1955; năm 2015, chung sống như vợ chồng với Trần Kiều H, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 04/3/2016 đến ngày 13/3/2016 và từ ngày 27/02/2017 đến ngày 08/3/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt).

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn B: Ông Trần Minh T, Trợ giúp viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

3. Nguyễn Văn K, sinh năm 1991 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 2/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha là Nguyễn Văn U (đã chết) và mẹ là Lê Thị P, sinh năm 1955; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 02/11/2016, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt).

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn K: Ông Trần Hiền T, Trợ giúp viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Người bị hại: Anh **Ong Duy T**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (đã tử vong ngày 10/02/2016).

Người đại diện hợp pháp của anh Ong Duy T có kháng cáo: Bà **Mã Thu A**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có chị Trần Thị Ý N (Trần Thị yến N), sinh năm 1993, địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, là người đại diện theo pháp luật của anh Ong Duy T, không kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NHẬN THẤY:

Theo Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau ngày 09/02/2016 nên vào khoảng 15 giờ, ngày 10/02/2016 (nhằm ngày mùng 3 tết Nguyên đán) bị cáo Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Văn K, Thạch Bảo H và một người thanh niên tên Tò đi chơi tết, trên đường đi từ Kinh Tư ra Long Điền đến đoạn ấp Hòa 1, xã Long Điền thì bị bị cáo Phạm Việt N chặn đường gây chuyện đánh nhau, nhóm người của bị cáo B bỏ đi thì bị cáo N đuổi theo và tấn công nhóm người của bị cáo B nhưng được mọi người đi đường ngăn cản, sau đó nhóm của bị cáo B quay về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo B, bị cáo K và H tổ chức uống rượu tại nhà của bị cáo B thuộc ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu thì phát hiện bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 69F9 – 6750 đi hướng Kinh Tư về Gò Cát (B đi gặp người tên Phong mượn dao tự chế làm công cụ đánh nhau với nhóm của bị cáo B), khi đi ngang nhà của bị cáo B, bị cáo N nẹt pô khiêu khích và thách thức đánh nhau với nhóm người của bị cáo B “tụi mày ngồi đó đi, lát nữa tao quay lại chơi với tụi mày” nghe vậy bị cáo B, bị cáo K và H tìm hung khí nếu bị bị cáo N tấn công thì sẽ đánh trả. Đến khoảng 17 giờ 40 phút bị cáo B đi mua rượu thì phát hiện bị cáo N điều khiển xe với tốc độ cao khoảng 60-70km/h và nẹt pô lớn tiếng theo hướng Gò Cát về Kinh Tư, lúc này bị cáo B nhặt đoạn cây gỗ dài khoảng 50cm cầm trên tay đứng trên mặt đường, bị cáo K cầm cục gạch đứng đối diện bên kia đường, H cầm cục đá 4x6 đứng cách bị cáo K 40,6m để đón đánh bị cáo N. Bị cáo N phát hiện nhóm của bị cáo B từ xa nhưng vẫn điều khiển xe với tốc độ cao, nẹt pô khiêu khích và lao đến gần vị trí của bị cáo B thì bị cáo B đưa cây lên đánh nhưng bị cáo N khom người xuống đánh lái sang lề trái nên tránh được. Sau khi qua khỏi, bị cáo N quay đầu lại chửi bị cáo B, do điều khiển xe với tốc độ cao và không quan sát nên đã đâm trực diện vào xe mô tô biển số 94C1 -097.51 do anh Ong Duy T điều khiển chở chị

Trần Thị Ý N đi theo chiều ngược lại, tai nạn xảy ra làm bị cáo N, anh T và chị N ngã xuống đường, cùng lúc này bị cáo K và H xông đến dùng tay đánh vào mặt bị cáo N thì được mọi người ngăn cản. Hậu quả anh T tử vong, chị N bị thương tích. Nếu người dân đi đường hiếu kỳ tập trung lại xem gây ách tắc giao thông và mất trật tự trị an trong khu vực khu dân cư ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nhiều giờ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/02/2016 xác định: Mặt đường xảy ra tai nạn là 7m5, lấy lề chuẩn theo hướng Giá Rai – Gò Cát để xác định: Tâm bánh trước và tâm bánh sau của xe mô tô biển số 94C1-097.51 đo vào lề chuẩn là 0m80 và 0m20; Tâm bánh sau của xe mô tô biển số 69F6-6750 đo vào lề chuẩn là 3m30. Như vậy, căn cứ xác định vị trí hai xe va chạm nhau hoàn toàn nằm bên lề phải theo hướng xe của anh T di chuyển. Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo N đã vi phạm Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 09 ngày 06/4/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh Ong Duy T là do chấn thương sọ não.

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại thống nhất mức bồi thường với tổng số tiền 97.041.500 đồng (gồm tiền mai táng phí là 45.096.500 đồng, tiền chi phí điều trị là 51.945.000 đồng). Phía gia đình bị cáo Phạm Việt N đã bồi thường khắc phục số tiền 10.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo N phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 87.041.500 đồng.

Đối với thương tích của chị Trần Thị Ý N nhẹ và không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với Thạch Bảo H chưa tiến hành làm việc được do vắng mặt tại địa phương, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: 1. Tuyên bố bị cáo Phạm Việt N phạm tội “Vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Việt N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án; Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 và Điều 20 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/3/2016 đến ngày 13/3/2016 và từ ngày 27/02/2017 đến ngày 08/3/2017; Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 và Điều 20 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí. Buộc bị cáo Phạm Việt N và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngoài ra, buộc bị cáo Phạm Việt N còn phải nộp số tiền 4.352.000 đồng án phí dân sự. Các số tiền trên các bị cáo

nộp tại Chi cục thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, áp dụng lãi suất, Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/8/2017, bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin hưởng án treo và miễn án phí. Ngày 11/9/2017, bà Mã Thu A đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Việt N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo B, K và bà Mã Thu A giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo, riêng bị cáo K rút lại phần yêu cầu xem xét miễn án phí vì án sơ thẩm không buộc bị cáo chịu án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Hành vi của bị cáo Phạm Việt N đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Nguyễn Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N là không phù hợp vì theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo N được xóa án tích và cần áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự tổng hợp đối với bị cáo N. Án sơ thẩm căn cứ vào hành vi và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà từng bị cáo được hưởng xử phạt bị cáo N 03 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo B 06 tháng tù, xử phạt bị cáo K 03 tháng tù là phù hợp. Bị cáo B, bị cáo K, bà Anh kháng cáo về hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới để xem xét nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, bị cáo K và bà Anh. Bị cáo B kháng cáo xin miễn án phí do có sổ hộ nghèo là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận kháng cáo về án phí của bị cáo B. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn có những sai sót về tố tụng như: Tòa án có triệu tập 01 Luật sư và 08 người làm chứng, tại phiên tòa sơ thẩm có 01 Luật sư và 02 người làm chứng tham dự nhưng Bản án sơ thẩm không ghi nhận sự tham gia tố tụng của Luật sư và người làm chứng; không áp dụng điều luật đối với phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng. Những sai sót này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Người bào chữa cho bị cáo K trình bày: Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, bị cáo N Nều lần đánh nhóm của bị cáo B, việc bị cáo N gây tai nạn giao thông là nguyên nhân chính gây mất trật tự nơi công cộng, không phải việc bị cáo K đánh bị cáo N gây rối mất trật tự, hành vi của bị cáo K mang tính chất thứ yếu, bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo K được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo B trình bày: Hành vi của bị cáo N là nguyên nhân của mọi diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo khác, hành vi của bị cáo N là gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến chết người và bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù, nên việc xem xét áp dụng khoản 2 Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo B được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bị cáo B

thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo B theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu có lưu trong hồ sơ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn với nhau từ ngày 09/02/2016, bị cáo Phạm Việt N nhiều lần chặn đánh nhóm người của bị cáo B, đến 17 giờ ngày 10/02/2016 khi phát hiện bị cáo N điều khiển xe từ hướng Gò Cát về Kinh Tư net phố khiêu khích nhóm của B nên bị cáo K cầm đá và bị cáo B cầm đoạn gỗ để chặn đánh bị cáo N tại ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Khi xe bị cáo N vừa đến bị cáo B cầm đoạn gỗ đưa lên định đánh thì bị cáo N khom người xuống và lách sang lề trái nên tránh được, sau khi qua khỏi bị cáo N vẫn tiếp tục điều khiển xe bên lề trái và quay đầu lại chửi bị cáo B, do thiếu quan sát phía trước nên bị cáo N đâm trực diện vào xe mô tô đi ngược chiều do anh Ong Duy T điều khiển. Hậu quả làm anh T tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 09, ngày 06/4/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận nguyên nhân anh T tử vong là do chấn thương sọ não.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/02/2016 xác định: Mặt đường xảy ra tai nạn là 7m5, lấy lề chuẩn theo hướng Giá Rai – Gò Cát để xác định: Tâm bánh trước và tâm bánh sau của xe mô tô biển số 94C1-097.51 đo vào lề chuẩn là 0m80 và 0m20; Tâm bánh sau của xe mô tô biển số 69F6-6750 đo vào lề chuẩn là 3m30. Như vậy căn cứ xác định vị trí hai xe va chạm nhau hoàn toàn nằm bên lề phải theo hướng xe của anh T di chuyển.

Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo N thực hiện nêu trên vi phạm Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên Bản án sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K đã có hành vi tác động gián tiếp đến việc bị cáo N vi phạm quy định tham gia giao thông, cụ thể bị cáo B đã cầm đoạn gỗ đưa lên đánh bị cáo N khi đang điều khiển xe, vì tránh bị cáo B đánh nên bị cáo N đã lách sang lề trái sau đó dẫn đến va chạm với xe anh T. Khi tai nạn xảy ra bị cáo K đã dùng tay đánh vào mặt của bị cáo N làm cho Nêu người dân trên đường hiếu kỳ tụ tập gây mất trật tự và ách tắc giao thông cục bộ trên địa bàn nơi xảy ra tai nạn nên Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Nguyễn Văn K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo

không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một trong các nguyên nhân dẫn đến bị cáo N phạm tội nên cần xử lý nghiêm, Bản án sơ thẩm không cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo N của bà Mã Thu A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo N 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bà A kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới so với án sơ thẩm nên không chấp nhận kháng cáo của bà A.

Theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 được bổ sung sửa đổi năm 2017 quy định: “người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội ít nghiêm trọng được coi là không có án tích”. Theo quy định có lợi cho bị cáo thì Bản án sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự cho bị cáo B là không phù hợp nên cần sửa án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo N. Tuy nhiên, hình phạt của bị cáo là phù hợp nên giữ nguyên.

Bị cáo Phạm Việt N đang chấp hành hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện H, khi xét xử bị cáo N ở vụ án này thì cấp sơ thẩm không tổng hợp hình phạt là thiếu sót nên cấp phúc thẩm cần bổ sung. Cụ thể, áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 23/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng mức hình phạt bị cáo Phạm Việt N phải chấp hành chung của 02 bản án là 05 (năm) năm năm tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/4/2016.

Xét kháng cáo xin miễn án phí của bị cáo Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B có cung cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo có tên bị cáo trong danh sách nên chấp nhận kháng cáo xin miễn án phí của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí.

Các bị cáo B, K được miễn án phí hình sự phúc thẩm, bà A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc.

Các phần Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng, áp dụng Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bà Mã Thu A. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về án phí, tình tiết tăng nặng và bổ sung phần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo N.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Việt N phạm tội “Vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

3. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Việt N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 23/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện H. Tổng mức hình phạt bị cáo Phạm Việt N phải chấp hành chung của 02 bản án là 05 (năm) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/4/2016.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 và Điều 20 Bộ luật Hình sự.

4.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, có đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/3/2016 đến ngày 13/3/2016 và từ ngày 27/02/2017 đến ngày 08/3/2017.

4.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn B. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Phạm Việt N, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K không phải nộp. Bà Mã Thu A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng, áp dụng Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (2 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện H (2 bản);
- VKSND huyện H;
- CQĐT huyện H;
- Chi cục THA huyện H (để thi hành);
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Lưu.

(Đã ký)

Cao Văn Tám